

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2025

“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Láng và bà Hoàng Thị Thào

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 9

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 tham gia phiên toà: Ông Triệu Xuân Trìu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa:

* ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1993. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* ***Bị đơn:*** Anh **Lý Tuấn V**, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Nay là Thôn T, xã P, tỉnh Thái Nguyên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Nguyễn Thị N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh V được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian đầu, vợ chồng chị sống hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên, từ năm 2024, do anh V có quan hệ với người phụ nữ khác nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; chị N và gia đình hai bên đã khuyên nhủ, hàn gắn nhưng anh V vẫn không thay đổi. Chị N và anh V đã ly thân từ năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Lý Tuấn V.

- Về quyền nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lý Tuấn V có 02 con chung là Lý Ngọc H sinh ngày 25/11/2012 và Lý Mộc T sinh ngày 06/11/2016; hiện các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu anh Lý Tuấn V cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 750.000 đồng/tháng, tổng 1.500.000 đồng/tháng/02 con. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn - anh Lý Tuấn V:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành lấy được bản tự khai, lời khai của bị đơn do anh Lý Tuấn V không có mặt tại địa phương; Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, anh V biết nhưng không đến Tòa án để làm việc và cũng không có ý kiến gì.

* *Kết quả xác minh thể hiện:*

Anh V và chị N kết hôn từ năm 2012, chung sống với gia đình nhà chồng tại thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên). Anh V và chị N đều đi làm công ty ở Thái Nguyên, có thu nhập ổn định từ 8 – 10 triệu đồng/tháng. Năm 2024 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, một phần do nguyên nhân anh V không tu chí làm ăn, hay tụ tập bạn bè. Các con chung của anh V và chị N sống cùng bà nội. Chị N vẫn chu cấp tiền cho con ăn, học và trông nom các con. Anh V ít khi về thăm con hay gửi tiền chu cấp cho con.

Anh V biết Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện của chị N nhưng không hợp tác giải quyết và không thể hiện quan điểm gì.

Các con chung Lý Mộc T và Lý Ngọc H đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị N.

* *Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt và không chấp hành nội dung các văn bản tố tụng của tòa án nên không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Đ a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị N, cụ thể:

- + Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Lý Tuấn V.
- + Về con chung: Giao con chung Lý Ngọc H sinh ngày 25/11/2012 và Lý Mộc T sinh ngày 06/11/2016 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.
- + Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Lý Tuấn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 750.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.
- + Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu vì vậy đề nghị không xem xét.
- + Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình; Anh Lý Tuấn V phải chịu án phí cấp dưỡng sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự; nguyên đơn Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, có lý do chính đáng; Bị đơn Lý Tuấn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Lý Tuấn V được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh V hay uống rượu, không tu chí làm ăn; Từ năm 2024 đến nay, chị N và anh V đã sống ly thân, không còn quan tâm, không có động thái hàn gắn quan hệ hôn nhân. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lý Tuấn V không chấp hành các giấy triệu tập đến phiên tòa xét xử của Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Điều này càng thể hiện anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị N.

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lý Tuấn V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ chấp nhận.

- Về quyền nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lý Tuấn V có 02 con chung tên Lý Ngọc H sinh ngày 25/11/2012 và Lý Mộc T sinh ngày 06/11/2016, hiện các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho vợ hoặc chồng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Chị N là người gần gũi, thường xuyên chăm sóc, giáo dục các con chung hơn, có thu nhập ổn định; 02 con chung đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Từ khi anh V đi làm xa, ít khi về nhà thăm nom hay gửi tiền chu cấp cho con; quá trình giải quyết vụ án, anh V không cung cấp cho Tòa án các chứng cứ, tài liệu, thông tin gì để chứng minh về điều kiện kinh tế và yêu cầu cụ thể của anh V. Vì lẽ đó, cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Nguyễn Thị N.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu anh Lý Tuấn V cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 750.000 đồng/tháng, tổng 1.500.000 đồng/tháng/02 con. Phương thức cấp dưỡng hằng tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí thiết yếu cho việc nuôi dưỡng, học tập của con. Chị N đã được Tòa án giải thích các quy định về việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con; chị N có thu nhập ổn định từ 8 – 10 triệu đồng/tháng. Căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh V, chị N yêu cầu mức cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 750.000 đồng/tháng là hoàn toàn tự nguyện, hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp vì lợi ích của con, khi cần thiết chị N có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình; anh Lý Tuấn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lý Tuấn V.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao các con chung Lý Ngọc H, sinh ngày 25/11/2012 và Lý Mộc T, sinh ngày 06/11/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lý Tuấn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 750.000 đồng/tháng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), phương thức cấp dưỡng hằng tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có căn cứ chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, anh Lý Tuấn V có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002369 ngày 12/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị N đã nộp đủ án phí.

Anh Lý Tuấn V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Lý Tuấn V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 9;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Lộc;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Út Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thào

Đỗ Thị Láng

Triệu Thị Út Hiền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. Ba Bể;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS H. Ba Bể;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Chợ Rã;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Út Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thào

Đỗ Thị Láng

Triệu Thị Út Hiền

